

Số: 03/2021/QĐST-DS

An Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Số 01, L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu C; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh H, Hải Phòng (theo Văn bản ủy quyền số 2965/UQ-NHNoAH ngày 27 tháng 12 năm 2019).

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1; đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị P1*: Ông Hoàng Tân P; địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng (theo Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 10 năm 2020).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 20 tháng 4 năm 2021, ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1 còn nợ ngân hàng số tiền là 1.088.888.890 đồng, trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 485.069.444 đồng, nợ lãi quá hạn là 103.819.444 đồng.

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 1.088.888.890 đồng, trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 485.069.444 đồng, nợ lãi quá hạn là 103.819.444 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2113LAV201100872/HĐTD/176 ngày 22 tháng 12 năm 2011 kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2021 cho đến khi ông P, bà P1 trả xong toàn bộ khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Đối với khoản nợ gốc: Ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1 phải trả nợ cho Ngân hàng 45.000.000 đồng/quý, chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối cùng của mỗi quý, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 20 tháng 7 năm 2021; Ngân hàng ưu tiên hạch toán trước vào khoản nợ gốc của ông P, bà P1.

+ Đối với khoản nợ lãi: Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1 trả xong số tiền nợ gốc cho Ngân hàng, ông P, bà P1 phải thanh toán hết khoản tiền lãi tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2021 là 588.888.890 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2021 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2113LAV201100872/HĐTD/176 ngày 22 tháng 12 năm 2011 cho đến khi ông P, bà P1 trả xong toàn bộ khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo thời hạn nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, gồm:

Quyền sử dụng diện tích 832,5 m<sup>2</sup> đất thổ cư và toàn bộ các công trình, các vật kiến trúc được xây dựng trên đất tại thửa đất số 522, tờ bản đồ số 13, xã H1 (địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0085526, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00500QSĐĐ/ do Ủy ban nhân dân huyện A1 (nay là Ủy ban nhân dân huyện A), thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 6 năm 1994 đứng tên chủ sử dụng đất ông Hoàng Tân P.

Số tiền phát mại tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho Ngân hàng nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1, nếu thiếu ông P, bà P1 phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

**3.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu phát mại tài sản là diện tích 1230 m<sup>2</sup> đất canh tác thuộc các thửa đất số 426, 28, 317, 760, 742, 850, 352, tờ bản đồ số 13, 17, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0085526, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00500QSĐĐ/ do Ủy ban nhân dân huyện A1 (nay là Ủy ban nhân dân huyện A), thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 6 năm 1994 đứng tên chủ sử dụng đất ông Hoàng Tân P.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Tân P và bà Trần Thị P1 phải chịu cả 22.333.332 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chia kỳ phần ông P và bà P1 mỗi người phải chịu 11.166.666 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng số tiền 21.181.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 12935 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA DS huyện An Dương;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh Huế**